

Bài 25: LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN TỰ NHIÊN VIỆT NAM

Lãnh thổ Việt nam đã trải qua hàng trăm triệu năm biến đổi, chia thành ba giai đoạn chính

1- Giai đoạn tiền Cambri : cách đây khoảng 570 triệu năm đây là giai đoạn tạo lập nền móng sơ khai. Lãnh thổ nước ta chỉ có vài mảng nền cổ là lục địa, đại bộ phận lãnh thổ còn là biển. Phần đất liền là những mảng nền cổ : Vòm sông Chảy, Hoàng Liên Sơn, sông Mã, khối Kon Tum. Các loài sinh vật rất ít, khí quyển rất ít ôxy.

2-Giai đoạn cổ kiến tạo: kéo dài 500 triệu năm và ít nhất cách đây khoảng 65 triệu năm gồm 2 đại Cổ Sinh và Trung Sinh. Giai đoạn này phát triển, mở rộng và ổn định lãnh thổ:

+ Có nhiều vận động tạo núi lớn làm thay đổi hình thể nước ta. Phần lớn lãnh thổ nâng lên thành đất liền.

+ Xuất hiện nhiều khối núi đá vôi và các bể than lớn tập trung ở miền Bắc và rải rác một số nơi.

3- Giai đoạn tân kiến tạo : Cách đây khoảng 25 triệu năm. Đây là giai đoạn tạo nên diện mạo hiện tại của lãnh thổ và còn đang tiếp diễn :

+ Địa hình tiếp tục được nâng cao ở dãy Hoàng Liên Sơn.

+ Hình thành các cao nguyên ba-dan ở Tây Nguyên, các đồng bằng sông Hồng, sông Cửu Long, hình thành các bể dầu khí thềm lục địa.

+ Sinh vật phát triển phong phú và hoàn thiện, xuất hiện loài người trên Trái Đất.

Lịch sử phát triển tự nhiên lâu dài của nước ta đã sản sinh nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú, đa dạng mà chúng ta còn chưa biết hết.

Bài 26: ĐẶC ĐIỂM TÀI NGUYÊN KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

1-Việt nam là nước giàu tài nguyên khoáng sản :

Khoáng sản nước ta phong phú về loại hình, đa dạng về chủng loại nhưng phần lớn có trữ lượng vừa và nhỏ.

Một số khoáng sản có trữ lượng lớn: sắt, than, thiếc, crôm, dầu mỏ, than đá, bô-xít. .

2- Các giai đoạn hình thành một số tài nguyên khoáng sản:

+ Giai đoạn tiền Cambri: các mỏ than chì, đồng, sắt, đá quý ở khu Việt Bắc, Hoàng Liên Sơn, Kon Tum.

+ Giai đoạn cổ kiến tạo : với các khoáng sản : Apatit, than, sắt, thiếc, mangan, titan, vàng, đất hiếm, bôxít, đá vôi phân bố rộng khắp nơi.

+ Giai đoạn Tân kiến tạo : chủ yếu dầu khí, than nâu, than bùn, bôxít có ở thềm lục địa, đồng bằng châu thổ, Tây Nguyên.

3- Vấn đề khai thác và bảo vệ tài nguyên khoáng sản : khoáng sản là nguồn tài nguyên có hạn sẽ cạn kiệt sau thời gian khai thác. Để sử dụng nguồn tài nguyên có hiệu quả cần thực hiện tốt luật khoáng sản để khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản quý giá của nước ta.

Bài 27: THỰC HÀNH ĐỌC BẢN ĐỒ VIỆT NAM

Câu 1:

a/ Xác định tỉnh thành mình đang sống

b Ghi bảng 23.2 trang 84 vào
c/ Hình 23.2 trang 82 và bảng 23.1 trang 83 làm theo mẫu sau (có yếu tố nào đánh dấu X vào ô, không có để trống) làm hết 63 tỉnh thành. Sau đó đếm có bao nhiêu tỉnh giáp biển.

stt	Tỉnh thành phố	Đặc điểm về vị trí địa lí				
		Nội địa	Ven biển	Có biên giới chung với		
				TrungQuốc	Lào	Campuchia
1	Hà Nội	X				
2	TP Hồ Chí Minh		X			
3	Hải Phòng		X			

Câu 2:
Dựa vào hình 26.1 trang 97 làm theo mẫu

Stt	Loại khoáng sản	Kí hiệu trên bản đồ	Phân bố mỏ chính

LUYỆN TẬP
Vẽ biểu đồ tròn dựa vào bảng 16.2 trang 55 SGK
Vẽ biểu đồ cột dựa vào bảng 17.1 trang 61 SGK